

Số: 79 /2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện mức thu học phí; quản lý và sử dụng học phí;
quy định khu vực, địa bàn để các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông
công lập áp dụng mức thu học phí đối với chương trình đại trà trên địa bàn
tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019 - 2020

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 4258
	Ngày: 25/12
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019-2020 thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí của cơ sở

giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019-2020.

Điều 2. Quy định danh sách các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh phân theo khu vực để các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập áp dụng mức thu học phí đối với chương trình đại trà năm học 2019 – 2020 tương ứng với quy định về mức thu học phí theo từng khu vực được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 11 /2019/NQ-HDND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019-2020 như sau:

STT	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn	Khu vực miền núi
1	27 phường thuộc Thành phố Huế	06 thị trấn	02 thị trấn
	1. Phường Phú Thuận 2. Phường Phú Bình 3. Phường Tây Lộc 4. Phường Thuận Lộc 5. Phường Phú Hiệp 6. Phường Phú Hậu 7. Phường Thuận Hoà 8. Phường Thuận Thành 9. Phường Phú Hoà 10. Phường Phú Cát 11. Phường Kim Long 12. Phường Vĩ Dạ 13. Phường Phường Đúc 14. Phường Vinh Ninh 15. Phường Phú Hội 16. Phường Phú Nhuận 17. Phường Xuân Phú	1. Thị trấn Phong Điền 2. Thị trấn Sịa 3. Thị trấn Thuận An 4. Thị trấn Phú Lộc 5. Thị trấn Lăng Cô 6. Thị trấn Phú Đa	1. Thị Trấn Khe Tre 2. Thị trấn A Lưới

STT	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn	Khu vực miền núi
	18. phường Trường An 19. Phường Phước Vinh 20. Phường An Cựu 21. Phường An Hoà 22. Phường Hương Sơ 23. Phường An Đông 24. Phường An Tây 25. Phường Thủy Biều 26. Phường Hương Long 27. Phường Thủy Xuân		
2	12 phường thuộc TX Hương Thủy, Hương Trà	73 xã	32 xã
	1. Phường Phú Bài 2. Phường Thủy Dương 3. Phường Thủy Phương 4. Phường Thủy Châu 5. Phường Thủy Lương 6. Phường Tứ Hạ 7. Phường Hương Vân 8. Phường Hương Văn 9. Phường Hương Hồ 10. Phường Hương Xuân 11. Phường Hương Chữ 12. Phường Hương An	Huyện Phong Điền 1. Xã Phong Hoà 2. Xã Phong Thu 3. Xã Phong Hiền 4. Xã Phong Mỹ 5. Xã Phong An 6. Xã Phong Xuân 7. Xã Phong Sơn 8. Xã Điền Môn 9. Xã Điền Lộc 10. Xã Phong Bình 11. Xã Điền Hoà 12. Xã Phong Hải	Huyện Nam Đông 1. Xã Hương Phú 2. Xã Hương Sơn 3. Xã Hương Lộc 4. Xã Thượng Quảng 5. Xã Hương Hoà 6. Xã Hương Giàng 7. Xã Thượng Lộ 8. Xã Thượng Nhật 9. Xã Hương Hữu 10. Xã Thượng Long

STT	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn	Khu vực miền núi
		13.Xã Phong Chương 14.Xã Điện Hương 15.Xã Điện Hải Huyện Quảng Điền 16.Xã Quảng Vinh 17.Xã Quảng Thành 18.Xã Quảng Thọ 19.Xã Quảng Phú 20.Xã Quảng Phước 21.Xã Quảng An 22.Xã Quảng Thái 23.Xã Quảng Ngạn 24.Xã Quảng Lợi 25.Xã Quảng Công Thị xã Hương Trà 26.Xã Hương Bình 27.Xã Hương Toàn 28.Xã Hương Vinh 29.Xã Hương Thọ 30.Xã Bình Điền 31.Xã Hải Dương 32.Xã Hương Phong 33.Xã Hồng Tiến 34.Xã Bình Thành Thị xã Hương Thủy	Thị xã Hương Thủy 11.Xã Phú Sơn

STT	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn	Khu vực miền núi
		35.Xã Thủy Vân	12.Xã Dương Hoà
		36.Xã Thủy Thanh	
		37.Xã Thủy Bằng	
		38.Xã Thủy Tân	
		39.Xã Thủy Phù	Huyện A Lưới
		Huyện Phú Vang	13.Xã Hồng Vân
		40.Xã Phú Dương	14.Xã Hồng Trung
		41.Xã Phú Mậu	15.Xã Hương Nguyên
		42.Xã Phú Thượng	16.Xã Hồng Bắc
		43.Xã Phú Hồ	17.Xã Hồng Hạ
		44.Xã Phú Lương	18.Xã Hương phong
		45.Xã Phú Thuận	19.Xã Nhâm
		46.Xã Phú An	20.Xã Hồng Thượng
		47.Xã Phú Hải	21.Xã Hồng Thái
		48.Xã Phú Mỹ	22.Xã A Roàng
		49.Xã Vinh Thanh	23.Xã Đông Sơn
		50.Xã Vinh An	24.Xã A Đót
		51.Xã Phú Xuân	25.Xã Hồng Thủy
		52.Xã Phú Diên	26.Xã Hương Lâm
		53.Xã Phú Thanh	27.Xã Hồng Kim
		54.Xã Vinh Xuân	28.Xã Bắc Sơn
		55.Xã Vinh Phú	29.Xã A Ngo
		56.Xã Vinh Thái	30.Xã Sơn Thủy
		57.Xã Vinh Hà	31.Xã Phú Vinh
		Huyện Phú Lộc	32.Xã Hồng Quảng

STT	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn	Khu vực miền núi
		58.Xã Lộc Bòn 59.Xã Lộc Sơn 60.Xã Lộc Thù 61.Xã Lộc Tiến 62.Xã Lộc Hoà 63.Xã Xuân Lộc 64.Xã Vinh Hưng 65.Xã Lộc An 66.Xã Lộc Điền 67.Xã Lộc Trì 68.Xã Vinh Mỹ 69.Xã Vinh Hải 70.Xã Vinh Giang 71.Xã Vinh Hiền 72.Xã Lộc Vĩnh 73.Xã Lộc Bình	

Điều 3. Quy định về quản lý và sử dụng học phí

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp toàn bộ số học phí thu được vào Kho bạc Nhà nước, sử dụng hóa đơn thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính. Cơ sở giáo dục công lập sử dụng học phí theo quy định của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê học phí theo các quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn công tác tổ chức thu học phí đối với cấp Trung học cơ sở có học nghề đảm bảo phù hợp quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, thay thế Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí của các cơ sở giáo dục mầm non và

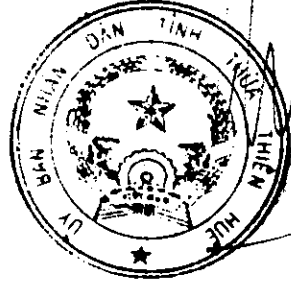
phổ thông công lập đối với chương trình đại trà địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019-2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ GD&ĐT;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU;
- TTHĐND, các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- HĐND các huyện, Tx, Tphố;
- VPTU, VPHĐND, VPĐBQH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo TT Huế;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Dung

